

Ngày 31/03/2025	17,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.4%	3.6%	4.8%

	2024	
ROE	12.2%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q1/25		
DT thuần	146	QoQ ▼ 11.0	YoY ▲ 1.00
	tỷ VNĐ	▼ 6.8%	▲ 0.9%

	2024	
DT thuần	670	YoY ▲ 42.0
	tỷ VNĐ	▲ 6.7%

	Q1/25		
LN gộp	57.4	QoQ ▲ 1.80	YoY ▲ 1.00
	tỷ VNĐ	▲ 3.3%	▲ 1.8%

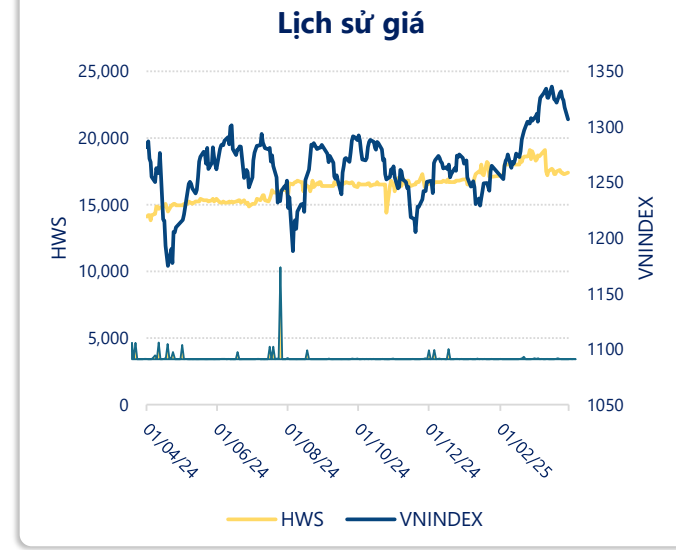
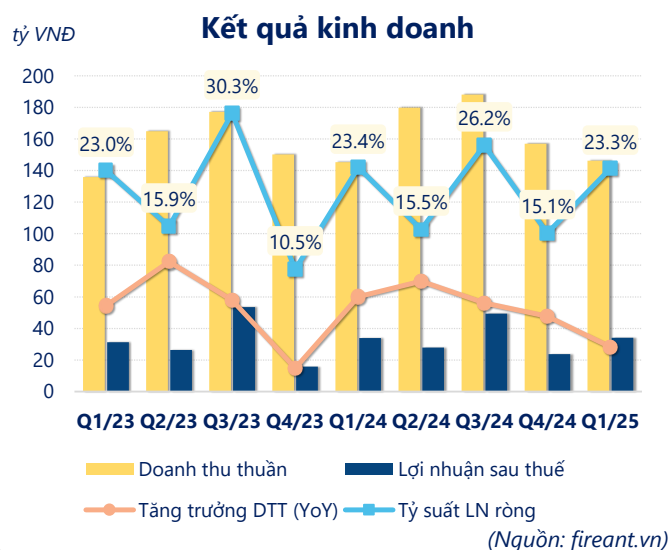
	2024	
LN gộp	293	YoY ▲ 33.0
	tỷ VNĐ	▲ 13.0%

	Q1/25		
LN thuần	38.2	QoQ ▲ 15.0	YoY ▼ 0.20
	tỷ VNĐ	▲ 64.8%	▼ 0.4%

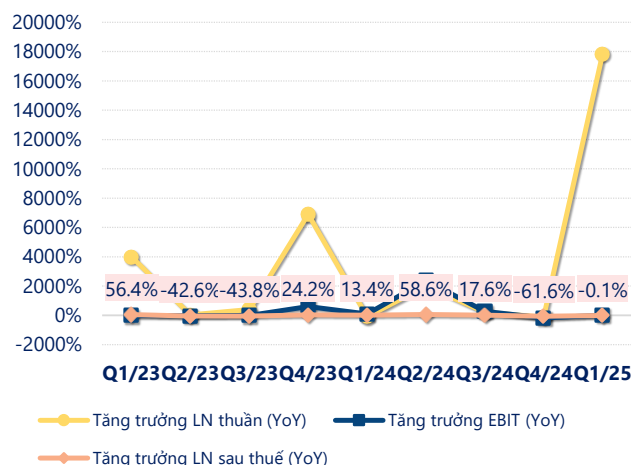
	2024	
LN thuần	145	YoY ▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▲ 6.4%

	Q1/25		
LN sau thuế	34.0	QoQ ▲ 10.3	
	tỷ VNĐ	▲ 43.6%	

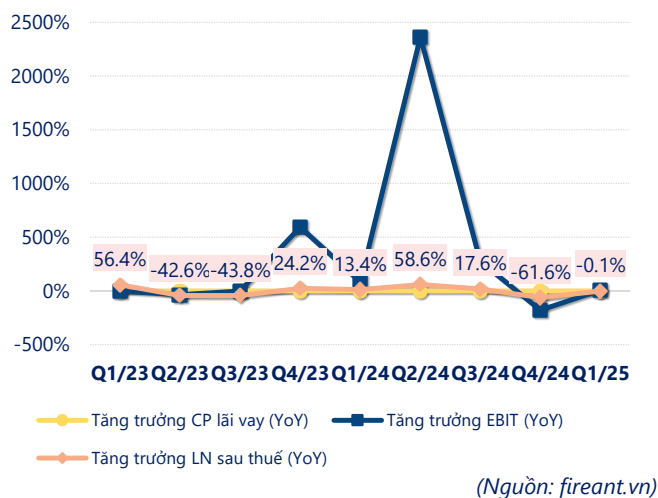
	2024	
LN sau thuế	135	YoY ▲ 7.00
	tỷ VNĐ	▲ 5.5%



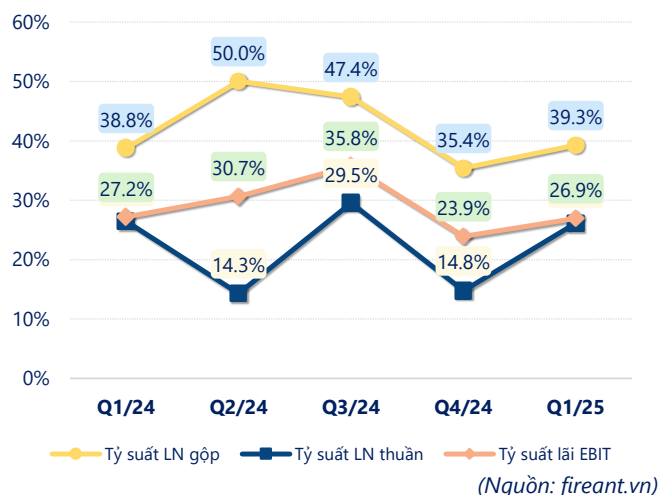
Tăng trưởng lợi nhuận



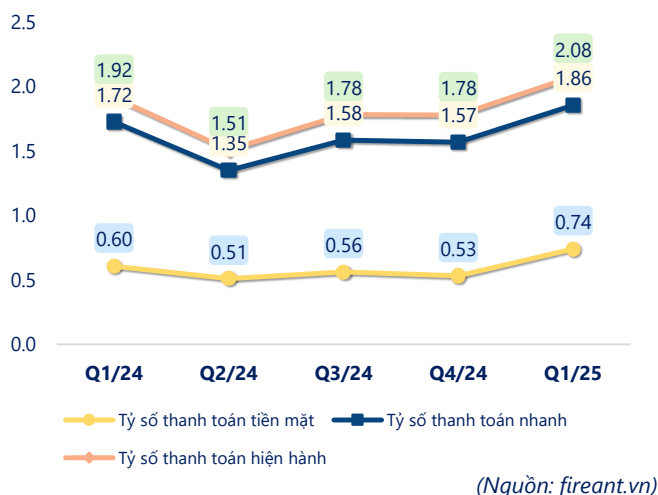
Tăng trưởng chi phí



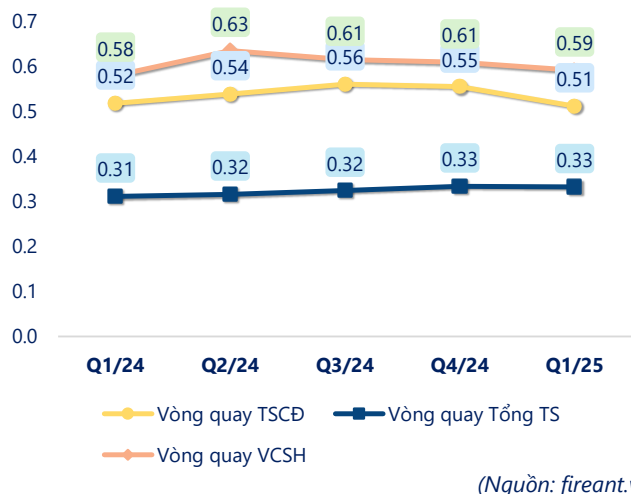
Tỷ suất lợi nhuận



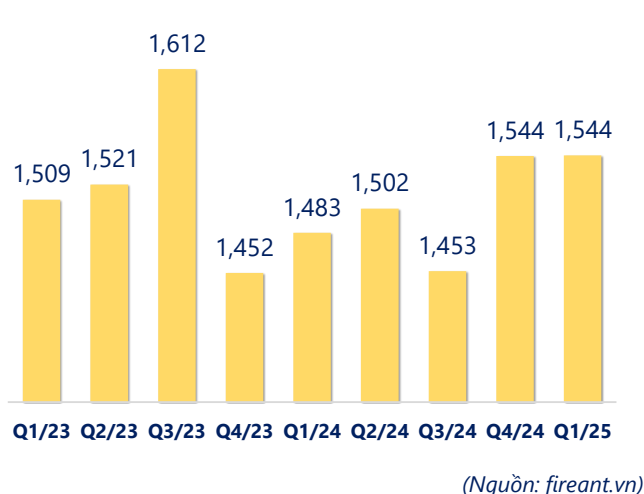
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	146	145	0.9%	670	628	6.7%
Giá vốn hàng bán	88.8	89.0	-0.2%	377	368	2.3%
Lợi nhuận gộp	57.4	56.4	1.8%	293	260	13.0%
Doanh thu HĐTC	0.52	0.70	-25.7%	5.86	10.2	-42.4%
Chi phí TC	1.21	1.35	-10.4%	72.1	59.2	22.0%
Chi phí lãi vay	1.21	1.35	-10.4%	44.8	41.0	9.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.64	3.90	-6.8%	23.1	21.6	6.8%
Chi phí QLDN	14.9	13.4	10.9%	58.8	52.5	12.0%
LN thuần từ HĐKD	38.2	38.4	-0.4%	145	136	6.4%
Lợi nhuận khác	-0.04	-0.25	82.9%	9.78	11.4	-13.9%
LN trước thuế	38.2	38.2	0.0%	155	148	4.9%
Lợi nhuận sau thuế	34.0	34.0	0.1%	135	128	5.5%
LNST của CĐ cty mẹ	34.0	34.0	0.1%	135	128	5.5%

(Nguồn: fireant.vn)

